

# Trường trung học phổ thông Segerstrom

## Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)

### Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2019 – 2020

#### Công bố Trong Năm 2020 – 2021

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo Dục California (California Department of Education – CDE) tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

## Giới thiệu về Trường

### Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Trung học phổ thông Segerstrom
Đường	2301 West MacArthur Blvd.
Thành phố, Tiểu bang, Mã số	Santa Ana, CA 92704
Số điện thoại	(714) 241-5000
Hiệu trưởng	David Casper
Địa chỉ Email	David.Casper@sausd.us
Web Site	www.sausd.us/segerstrom
Mã Học khu của Quận (CDS)	30-66670-0108365

### Học khu Thông tin Liên hệ (Năm học 2020 – 2021)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Học khu	Học khu Thống nhất Santa Ana
Số điện thoại	714-558-5501
Giám đốc Học khu	Jerry Almendarez
Địa chỉ Email	jerry.almendarez@sausd.us
Web Site	www.sausd.us

### Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sức mệnh (Năm học 2020 – 2021)

Trường trung học phổ thông Segerstrom (Segerstrom) là trường dạy theo chương trình đại trà, có triết lý và kỳ vọng riêng. Học sinh Segerstrom nhập học vào trường theo dạng trường tự chọn và trường lân cận. Ưu tiên tuyển học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới của trường. Số lượng còn lại được tuyển thông qua hệ thống quay số của học khu. Tất cả phụ huynh, học sinh và nhân viên phải ký một bản thỏa thuận và tuân thủ các thỏa thuận trong việc hoàn thành nhiệm vụ, duy trì thói quen đi học đều và tuân thủ các chính sách khác nhau của trường. Là trường trung học phổ thông đại trà, Segerstrom cung cấp chương trình giảng dạy toàn diện, theo quy chuẩn, đặt kỳ vọng và trách nhiệm cao đối với tất cả các em học sinh. Điểm nhấn chính là chương trình có cấu trúc chặt chẽ về kỹ năng nền tảng học tập cơ bản, kết hợp nhấn mạnh trau dồi kỹ năng học tập và tổ chức. Nhà trường giúp học sinh thấm nhuần ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước, cách nhìn nhận tích cực về bản thân và tự hào về thành tựu đạt được. Chú trọng khả năng sử dụng ngôn ngữ, học sinh được rèn luyện để trở thành những người tự tin trong giao tiếp, yêu thích việc học và là những công dân ưu tú (SLO). Đội ngũ nhân viên của trường cam kết tạo ra môi trường văn hóa xem đạt thành tích xuất sắc trong học tập là trách nhiệm của học sinh, khích lệ để đảm bảo mỗi học sinh đều đáp ứng hoặc vượt qua các yêu cầu tuyển sinh đầu vào cho bậc đại học bốn năm. Để thực hiện cam kết này, chúng tôi thực hiện nhiều biện pháp can thiệp và có các hệ thống hỗ trợ trong toàn trường. Điều này được thể hiện thông qua sự đan xen trong các giờ học của môn toán và các khóa học ELA, cũng như sau giờ học trong chương trình sau giờ học có tên là After School Jags (ASJ) của chúng tôi. Giáo viên phối hợp với các nhóm học tập nâng cao trình độ chuyên môn để liên tục cải tiến phương pháp giảng dạy thực tế cũng như phát triển các nhóm học tập nhỏ hơn để các em nhận được sự quan tâm chú ý riêng cho từng em. Segerstrom đã phát triển một phòng Home Room/ Seminar để khuyến khích học sinh học tập. Bốn thành phần của Home Room bao gồm Jaguar Spirit, Jaguar Culture, Student Support và Jaguar connections. Office Hours là khoảng thời gian 45 phút xen kẽ mà học sinh có thể thực hiện lại bài kiểm tra hoặc học một kỹ năng hay hoạt động. Trong thời gian đại dịch, chúng tôi đã hướng dẫn một lớp học tại nhà đáp ứng 4 ngày một tuần để hỗ trợ học sinh và đưa ra hỗ trợ SEL, cũng như hướng dẫn về đại dịch.

Tầm nhìn chiến lược:

Tạo ra một cộng đồng phối hợp giữa nhân viên, phụ huynh và học sinh trong kỷ nguyên học tập suốt đời.

Tuyên bố Sứ mệnh:

Duy trì một môi trường vừa có tính thách thức vừa hỗ trợ nhiệt tình, cho phép học sinh phát triển những kỹ năng và chiến lược cần thiết để thành công sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở.

## Hồ sơ Học khu

Học khu Thống nhất Santa Ana (SAUSD) là học khu lớn thứ 11 của tiểu bang, hiện có gần 45.576 học sinh hệ phổ thông sống tại thành phố Santa Ana. Kể từ năm học 2019–2020, SAUSD điều hành 36 trường tiểu học, 8 trường trung học cơ sở, 7 trường trung học phổ thông, 4 trường trung học cơ sở tùy chọn giáo dục và 1 trường bán công độc lập. Số lượng học sinh bao gồm 81% đã ghi danh vào chương trình Bữa ăn Miễn phí hoặc Giảm giá, 38% đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ cho học sinh tiếng Anh và khoảng 13% nhận được các dịch vụ giáo dục đặc biệt. Các trường tại học khu của chúng tôi đã nhận được giải thưởng California Distinguished Schools, National Blue Ribbon Schools, California Model School, Title I Academic Achieving Schools và Governor's Higher Expectations vinh danh những chương trình nổi bật của họ. Ngoài ra, 20 trường đã nhận được giải thưởng Golden Bell Award kể từ năm 1990.

Mỗi thành viên trong đội ngũ nhân viên, đối tác cộng đồng và phụ huynh của Học khu Thống nhất Santa Ana đã phát triển và giữ được kỳ vọng cao để đảm bảo đáp ứng các nhu cầu phát triển về mặt trí tuệ, sức sáng tạo, thể chất, cảm xúc và xã hội của từng học sinh. Học khu thực hiện được cam kết vào chất lượng tuyệt vời nhờ vào đội ngũ các chuyên gia chuyên cung cấp chương trình giáo dục chất lượng cao, giàu tính thử thách. Thành công vững chắc trong việc đáp ứng mục tiêu hoạt động của học sinh nhờ vào đội ngũ giáo viên năng động của học khu và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các phụ huynh và cộng đồng.

## Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2019 – 2020)

Cấp lớp	Số Học sinh
Lớp 9	610
Lớp 10	682
Lớp 11	570
Lớp 12	618
Tổng Ghi danh	2,480

## Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.5
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.2
Người gốc Châu Á	6.1
Người Phi Luật Tân	0.8
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	90.1
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.3
Người Da trắng	1.5
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0.6
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	73.8
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	8.4
Học Sinh Khuyết Tật	6.9
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	0.1
Vô gia cư	7.7

### A. Điều kiện Học tập

#### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

#### Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2020-21
Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	87	89	88	1918
Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận	0	2	0	11
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	0

#### Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2018-19	2019-20	2020-21
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép*	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	4	0	0

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

# Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2020 – 19)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: Ngày 22 tháng 9 năm 2020

Toàn bộ sách giáo khoa sử dụng trong các chương trình giảng dạy chính trên toàn Học khu Thống nhất Santa Ana đều tuân thủ các Khung chương trình và Tiêu chuẩn nội dung của California. Tài liệu giảng dạy cho các lớp K-8 được lựa chọn từ danh mục tài liệu dựa trên tiêu chuẩn của tiểu bang và được Hội đồng Giáo dục Tiểu bang thông qua. Tài liệu giảng dạy cho lớp 9-12 là tài liệu dựa trên tiêu chuẩn và đã được Hội đồng Ủy Thác của học khu phê chuẩn. Vào ngày 22 tháng 9 năm 2020, Hội đồng Ủy thác của Học khu Thống nhất Santa Ana đã tổ chức một phiên tham vấn công khai để chứng nhận phạm vi cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cho học sinh. Hội đồng Ủy Thác đã thông qua Nghị quyết Số 20/21-3370 chứng nhận theo yêu cầu của Bộ luật Giáo dục §60119 rằng trong năm học 2020-2021, Học khu Thống nhất Santa Ana đã cung cấp đủ sách giáo khoa hoặc tài liệu giảng dạy, hoặc cả hai, phù hợp với nội dung và các chu kỳ của khung chương trình giảng dạy mà Hội đồng Tiểu bang đã thông qua, cho mỗi học sinh bao gồm cả những học sinh đã đăng ký khóa học về ngoại ngữ hoặc sức khỏe, và rằng tất cả học sinh từ lớp 9-12 đều được sử dụng đầy đủ thiết bị thí nghiệm khoa học dành cho các khóa học cần sử dụng phòng thí nghiệm khoa học.

Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Tiểu Học	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Houghton-Mifflin, <i>Biểu Đạt</i>	K-5
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	Công Ty Giáo Dục Benchmark, <i>Benchmark Nâng Cao</i>	TK-5
<b>Ngữ Văn Tây Ban Nha</b>		
2018	Công Ty Giáo Dục Benchmark, <i>Benchmark Adelante</i>	TK-5
<b>Khoa Học</b>		
2008	MacMillan/ McGraw Hill, <i>Khoa Học California</i>	K-5
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2007	Scott- Foresman, <i>Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội cho California</i>	K-5

Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Trung Học Cơ Sở	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Toán</i>	6 – 8
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	McGraw Hill, <i>StudySync</i>	6 – 8
2017	Pearson, <i>ILit ELL</i>	6 – 8
<b>Khoa Học</b>		
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Khoa Học Trái Đất</i>	6
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Khoa Học Cuộc Sống</i>	7
2007	Holt, Rinehart, Winston, <i>Vật Lý</i>	8
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới và Địa Lý: Nền Văn Minh Cổ Đại</i>	6
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới và Địa Lý: Thời Trung Cổ &amp; Cận Đại</i>	7

Năm Áp Dụng	Nhà Xuất Bản Sách Giáo Khoa Trung Học Phổ Thông	Lớp
<b>Toán</b>		
2017	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Toán</i>	9 – 12
2018	Pearson, <i>Tiền Giải Tích: Hình Học, Số Học, Kiến Thức Cốt Lõi Chung về Đại Số với MyMathLab</i>	9 – 12
2018	Pearson, <i>Giải Tích: Hình Học, Số Học, Đại Số với MyMathLab</i>	9 – 12
2008	Addison Wesley, <i>Ứng Dụng và Khái Niệm Đại Số Sơ Cấp và Trung Cấp-Đại Số Đại Học</i>	9 – 12
2008	Prentice Hall, <i>Xác Suất &amp; Thống Kê</i>	9 – 12
2018	Toán Học Dự Bị Đại Học (College Preparatory Mathematics, CPM), <i>Thống Kê Nâng Cao (Advanced Placement, AP)</i>	9 – 12
<b>Nghệ Thuật Ngôn Ngữ</b>		
2018	McGraw Hill, <i>StudySync</i>	9 – 12
2017	Pearson, <i>ILit ELL</i>	9 – 12
<b>Khoa Học</b>		
2007	Holt, <i>Khoa Học Trái Đất</i>	9 – 12
2007	Glencoe, <i>Sinh Học</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Hóa Học</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Kiến Thức Cần Thiết về Giải Phẫu &amp; Sinh Lý Người</i>	9 – 12
2007	Prentice Hall, <i>Vật Lý Khái Niệm</i>	9 – 12
2016	National Geographic Learning, <i>Khoa Học Môi Trường: Bảo Tồn Thế Giới</i>	9 – 12
2018	McGraw Hill, <i>Khoa Học Môi Trường: Mối Quan Tâm Toàn Cầu</i>	9 – 12
2015	National Geographic Learning, <i>Hải Dương Học</i>	9 – 12
2010	W.H. Freeman & Co, <i>Nguyên Lý Cuộc Sống</i>	9 – 12
2010	Pearson, <i>Hóa Học: Ngành Khoa Học Trung Tâm</i>	9 – 12
2001	Pearson, <i>Vật Lý Đại Học</i>	9 – 12
<b>Khoa Học Xã Hội</b>		
2020	Pearson, <i>Địa Lý Thế Giới</i>	9 – 12
2020	HMH, <i>Tâm Lý Học</i>	9 – 12
2020	HMH, <i>Xã Hội Học</i>	9 – 12
2006	Oxford University, <i>Nghiên Cứu về Người Hoa Kỳ Gốc Mexico – Khóa học về Lịch Sử Mexico</i>	9 – 12
2017	Wadsworth, <i>Hành Trình Vào Lịch Sử Thế Giới</i>	9 – 12
2017	Prentice Hall, <i>Toàn Cảnh Văn Hóa</i>	9 – 12
2017	Cengage, <i>Nền Văn Minh Phương Tây Kể Từ Năm 1300</i>	9 – 12
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử Thế Giới, Văn Hóa và Địa Lý: Thế Giới Hiện Đại</i>	10
2017	Glencoe, <i>Lịch Sử Châu Mỹ: Kết Nối Với Quá Khứ</i>	11
2020	McGraw Hill, <i>Lịch Sử và Địa Lý Hoa Kỳ: Tính Liên Tục &amp; Thay Đổi</i>	11
2006	Pearson, <i>Chính Phủ Ở Hoa Kỳ</i>	12

♦ có nghĩa là dữ liệu không bắt buộc. Các trường có ý không được cung cấp.

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

## Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Nhân viên trông giữ trường và bộ phận bảo trì của học khu phối hợp cùng nhau để đảm bảo các lớp học và sân chơi trong khuôn viên luôn được bảo quản tốt, an toàn và hữu dụng cho cả học sinh, nhân viên và khách ghé thăm. Bộ phận Bảo Trì và Điều Hành (M&O) sử dụng một hệ thống giao việc điện tử cho phép nhân viên nhà trường thông báo các nhu cầu bảo trì ngoài dự kiến, yêu cầu sửa chữa khẩn cấp hoặc các dự án đặc biệt. Hầu hết các dự án sửa chữa và bảo trì của trường đều được thực hiện bởi các chuyên gia có trình độ cao và chuyên nghiệp của học khu. Người trông giữ trường hoặc nhân viên bảo trì của học khu sẽ xử lý những tình huống khẩn cấp ngay lập tức, dựa trên bản chất của tình huống. Người trông giữ ca ngày và ca đêm sẽ phối hợp làm việc chặt chẽ với nhau và với hiệu trưởng để thực hiện nhiệm vụ bảo trì, trông giữ hàng ngày cũng như để chuẩn bị cho các sự kiện đặc biệt. Hiệu trưởng và người trông giữ ca ngày sẽ trao đổi hàng ngày về nhu cầu vệ sinh và các mối lo ngại về an toàn trong khuôn viên trường. Mỗi buổi sáng trước khi bắt đầu giờ học, người trông giữ, hiệu trưởng và trợ lý hiệu trưởng sẽ kiểm tra an toàn, hình vẽ graffiti và những điều kiện khác tại các cơ sở trong trường mà cần được xử lý trước khi học sinh và nhân viên đến trường. An toàn và vệ sinh trường học là ưu tiên cao nhất của người trông giữ và cũng là nhiệm vụ trọng tâm hàng ngày của họ. Quản trị viên của M&O có trách nhiệm đào tạo người trông giữ về các quy trình vệ sinh phù hợp, cách sử dụng hóa chất và trang thiết bị. Người trông giữ ca ngày có trách nhiệm tuân theo một bộ tiêu chuẩn vệ sinh và quy trình ưu tiên có sẵn đối với công tác bảo trì khuôn viên nói chung. Người trông giữ ca ngày sẽ kiểm tra các phòng vệ sinh hai lần/ngày để đảm bảo rằng khu vực này luôn đầy đủ đồ dùng, an toàn và vệ sinh. Người trông giữ ca đêm có trách nhiệm vệ sinh toàn bộ các lớp học, khu vực văn phòng và nhà vệ sinh. Văn phòng học khu sẽ cử người trông giữ sân trường để thực hiện công tác bảo trì chung cho cảnh quan, sân vườn, sân thể thao và hệ thống tưới tiêu.

## Tình trạng Sửa chữa cho Trường học

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Mức đánh giá của từng hệ thống đều được kiểm tra
- Đánh giá tổng qu

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 08/7/2020**

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh</b>	Tốt Bình thường	
<b>Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong</b>	Tốt Bình thường	

<b>Hệ Thống Được Kiểm Tra</b>	<b>Đánh giá</b>	<b>Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện</b>
<b>Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt</b>	Tốt Bình thường	
<b>Điện: Điện</b>	Tốt Bình thường	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy</b>	Tốt Bình thường	
<b>An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm</b>	Tốt Bình thường	
<b>Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà</b>	Tốt Bình thường	
<b>Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào</b>	Tốt Bình thường	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không tốt	



## B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

### Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

#### Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

#### Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
<b>Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)</b>	50	Không có thông tin	35	Không có thông tin	50	Không có thông tin
<b>Toán (lớp 3-8 và lớp 11)</b>	30	Không có thông tin	28	Không có thông tin	39	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

#### Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nam</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nữ</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nam	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Nữ	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Châu Á	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Phi Luật Tân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người Da trắng	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Khuyết Tật	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
Vô gia cư	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và Trung học phổ thông Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2018-19	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2019-20
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ)	17	Không có	21	Không có	30	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

Ghi chú: California Science Test (CAST - Bài Thi Môn Khoa Học California) lần đầu tiên được đưa vào hệ thống trong năm học 2018 - 2019.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh  
Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2019 – 2020)**

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nam</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Nữ</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người gốc Châu Á</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Phi Luật Tân</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người Da trắng</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Thiếu niên trong chương trình cha mẹ nuôi tạm thời</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
<b>Vô gia cư</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Chỉ Thị N-30-20 đã được ban hành không quy định các bang phải tổ chức kiểm tra trong năm học 2019 - 2020.

## Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2019 – 2020)

Chương trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề nghiệp (CTE) của SAUSD cung cấp các khóa học hiện đại, yêu cầu cao, và phù hợp để chuẩn bị sẵn sàng cho học sinh trung học vào đại học cũng như theo học nghề. Để đạt được mục tiêu này, học sinh có cơ hội tham gia vào chuỗi các khóa học CTE tích hợp mang tên Định hướng Nghề nghiệp CTE, tập trung vào một chương trình học tập nghề nghiệp cụ thể theo ngành trong vòng 2 đến 4 năm. SAUSD đã tiếp tục mở rộng các khóa học CTE của mình về những nghề nghiệp có lương cao, kỹ năng cao, và nhu cầu cao trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEAM). Các cuộc thi CTE cấp tiểu bang, quốc gia khu vực xây dựng những kỹ năng về ngành và tinh thần lãnh đạo thông qua các tổ chức CTE cho học sinh. Chúng tôi tiếp tục tập trung vào việc bổ sung các chứng chỉ ngành phù hợp và các cơ hội làm việc với các doanh nghiệp trong cộng đồng của chúng ta thông qua chương trình thực tập, chuyển đi thực tế và cơ hội thuyết trình.

Các khóa học CTE tại Santa Ana kết hợp những đòi hỏi khắt khe về học tập với sự tương quan về công việc trong thế giới thực. Các khóa học được điều chỉnh theo cả tiêu chuẩn học thuật và Tiêu chuẩn Tiểu bang California CTE. Các khóa học CTE cũng đáp ứng những yêu cầu đầu vào “A-G” của hệ thống University of California (UC - Đại học California) và California State University (CSU - Đại học Tiểu bang California). Ngoài ra, nhiều khóa học CTE dành cho trường trung học của chúng tôi cũng cung cấp tín chỉ chuyển tiếp hoặc ghi danh kép với các trường đại học địa phương để học sinh có thể nhận được cả tín chỉ trung học và đại học.

### Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (CTE) (Năm Học 2019 – 2020)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	553
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	36.2
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ sở giáo dục sau trung học cơ sở	40.9

### Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2019 – 2020 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để	99.68
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2018 – 2019 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa	57.89

## Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

## Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2019 – 2020)

Khối lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
7	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin
9	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Ghi chú: Không có dữ liệu 2019-2020. Do đại dịch COVID-19, Lệnh hành pháp N-56-20 đã được ban hành, từ bỏ yêu cầu thực hiện bài kiểm tra thành tích thể dục cho năm học 2019–2020.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2020 – 2021)

Phụ huynh được khuyến khích tham gia vào cộng đồng học tập của trường Trung học phổ thông Segerstrom bằng cách tự nguyện dành thời gian, tham gia các sự kiện của nhà trường, hoặc chia sẻ quá trình ra quyết định. Mời phụ huynh học sinh đi cùng trong các chuyến đi thực tế cũng như hỗ trợ trong các sự kiện đặc biệt.

Trường Trung học phổ thông Segerstrom tạo nhiều cơ hội để phụ huynh học sinh tương tác với nhân viên nhà trường khi hỗ trợ nỗ lực học hành của con cái họ; những cơ hội này có thể bao gồm:

- Đêm Tụ Trường/Áo
- Mời Phụ Huynh Dự Giờ
- Chương trình biểu diễn của học sinh như âm nhạc, hợp xướng và/hoặc kịch nghệ
- Các chương trình gây quỹ
- Đêm đại học/Áo
- Các sự kiện thể thao
- Các hoạt động tốt nghiệp
- Trung tâm thể chất– Gặp gỡ và Sự kiện với Phụ huynh
- Chương trình ghi nhận thành tích của học sinh
- Đêm Parent Technology (Phụ huynh với Công nghệ)
- Đêm College Late Nights/FAFSA
- Cafecitos (cà phê trò chuyện)
- Disciplina Positiva parenting classes
- Hội thảo hỗ trợ tài chính và ứng tuyển đại học
- After School Jags'---mang đến cho phụ huynh cơ hội tham gia buổi đào tạo về công nghệ cùng nhiều hoạt động khác.
- Các cuộc họp phụ huynh về LCAP
- School Climate Committee Meetings
- Ngày hội chọn trường trên toàn học khu
- Đêm thông tin cho phụ huynh của học sinh lớp 8

- Các cuộc gặp tư vấn riêng/Ăo
- Các cuộc họp Booster/Ăo
- GATE parent nights/Ăo
- Hội đồng Khu Trường học/Ăo
- Hội đồng Tư vấn Anh Ngữ/Ăo
- Tổ chức Phụ huynh-Giáo viên-Học sinh (PTSO)
- Các nhóm trọng tâm WASC
- ChASC trrSC khảo ssả Bright-Bytes – Tooi cảnh
- Chnhgh trrhg khảo ssả Healthy Schools
- Họp phụ huynh ăo

Những phụ huynh học sinh muốn có thêm thông tin về việc trở thành thành viên tích cực trong cộng đồng nhà trường có thể liên hệ với hiệu trưởng hoặc trợ lý hiệu trưởng theo số (714) 241-5000.

Việc trao đổi thông tin giữa nhà trường và gia đình được thực hiện bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Tây Ban Nha. Ngoài ra, hệ thống điện thoại tự động Blackboard còn gửi riêng tin nhắn dưới dạng email và tin nhắn thoại cho phụ huynh học sinh bằng một vài ngôn ngữ. Blackboard cũng có thể cho phép phụ huynh học sinh trả lời tin nhắn qua thư thoại hoặc email. Thông qua việc trao đổi định kỳ và công bố đặc biệt, nhà trường thông báo cho phụ huynh học sinh về tin tức của nhà trường, các hoạt động của học sinh, lịch trình, thay đổi chính sách, và cập nhật chương trình giảng dạy tại lớp học. Để thực hiện được hình thức giao tiếp này, Segerstrom sử dụng các phương tiện dưới đây:

- Trang web của nhà trường
- Hệ thống gửi tin nhắn ParentSquare
- Mạng xã hội: Facebook/Twitter/Instagram
- Kênh dịch vụ công 31 hoặc 51
- Thư tin tức của nhà trường và/hoặc lớp
- Peachjar để phân phát từ rơi điện tử
- Thư
- Biểu ngữ của trường
- Định hướng học sinh mới
- Email nhà trường

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
<b>Tỷ Lệ Bỏ Học</b>	0.4	1.7	1.1	4.3	5.5	5.3	9.1	9.6	9
<b>Tỷ Lệ Tốt Nghiệp</b>	97.8	96.8	98.5	91.5	89	88.8	82.7	83	84.5

## Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

(dữ liệu được thu thập từ tháng 7 đến tháng 6, tương ứng cho mỗi năm học đầy đủ)

Tỷ lệ	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	5.5	3.9	3.1	3.2	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1

### Đình Chỉ và Buộc Thôi Học Tính Riêng trong Năm Học 2019-2020

(các dữ liệu chỉ được thu thập từ tháng 7 đến tháng 2 do đại dịch COVID-19)

Tỷ lệ	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	0.8	2.3	
Đuổi học	0	0.0	

Ghi chú: Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với năm trước do năm học 2019 - 2020 chỉ diễn ra một phần vì COVID-19. Do đó, sẽ là không phù hợp nếu đưa ra bất kỳ so sánh nào với các năm trước về tỷ lệ các trường học bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 - 2020.

## Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2020 – 2021)

Ngày phê duyệt 2019-20 CSSP: 2/26/2020

Nhà trường đã phối hợp cùng cơ quan thi hành pháp và Văn phòng Học khu để xây dựng Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) nhằm thực hiện các yêu cầu của Dự Luật 187. CSSP được quản lý bởi Học khu thông qua hệ thống Theo dõi Tài liệu. Kế hoạch mới nhất của nhà trường đã được rà soát và cập nhật để giải quyết các vấn đề về an toàn, an ninh và sự chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp. Nhà trường cần phải rà soát và cập nhật Kế hoạch An toàn Trường học Toàn diện (CSSP) của mình cùng với các Hội đồng Khu Trường học và/hoặc Ủy ban An toàn. Mỗi trường học cũng phải gặp gỡ Phòng cảnh sát Học khu Thống nhất Santa Ana hàng năm để thảo luận về quyền ra/vào, dữ liệu tội phạm và các yếu tố khác liên quan đến Phòng ngừa Tội phạm Thông qua Thiết kế Môi trường (CPTED).

## D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp* 1-20	2017-18 Số lớp* 21-32	2017-18 Số lớp* 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp* 1-20	2018-19 Số lớp* 21-32	2018-19 Số lớp* 33+	2019-20 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2019-20 Số lớp* 1-20	2019-20 Số lớp* 21-32	2019-20 Số lớp* 33+



Cấp Lớp	2017-18	2017-18	2017-18	2017-18	2018-19	2018-19	2018-19	2018-19	2019-20	2019-20	2019-20	2019-20
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+
Mẫu												
Các												

\*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2017-18	2017-18	2017-18	2017-18	2018-19	2018-19	2018-19	2018-19	2019-20	2019-20	2019-20	2019-20
	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp* 1-20	Số lớp* 21-32	Số lớp* 33+
Văn Chương Anh Ngữ	30	13	14	56	31	13	7	60	29	17	18	53
Toán	30	12	17	50	30	9	31	39	30	9	24	46
Khoa học	31	1	34	31	30	6	36	29	30	5	35	29
Khoa học Xã hội	30	15	15	44	29	12	25	36	31	12	11	47

\*Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

### Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2019-2020)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	496

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

### Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2019 – 2020)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	5
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân viên Xã hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Lớp Khác	2

\* Một đơn vị Tương đương Toàn thời gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

## Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2018 – 2020)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	7461	1025	6436	96912
Học khu	Không có	Không có	\$7,554	\$94,411
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	-16.0	2.6
Tiểu bang	Không có	Không có	\$7,750	\$83,052
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có	Không có	-18.5	15.4

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

## Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2019 – 2020)

- 21st Century ASSETS
- Giáo dục và An toàn Sau giờ học (ASES)
- AVID-OCDE Destination Graduation
- California Career Pathways Trust
- California Partnership Academies
- Carl D Perkins Phần 131 Career và Technical Education
- College Readiness Block Grant
- CTE Incentive Grant Program
- Giáo dục cho trẻ vô gia cư và thanh thiếu niên
- ESSA: CSI LEA funding
- Head Start
- Kinder Readiness Program II
- Dự án Lighthouse Academy - Sáng kiến CTE của Thống đốc: CA Partnership Academies
- Xổ số: Tài liệu Giảng dạy
- Tùy chọn Thanh toán Medi-Cal
- Giáo dục cho người nhập cư
- Tài khoản Bảo trì Liên tục & Tài khoản Bảo trì Chính
- PLTW (Project Lead The Way, Inc.)
- Positive School Climate Model
- Giáo dục đặc biệt
- Các chương trình Bổ sung - Phổ thông Chuyên ngành
- Tiêu đề I, Phần A
- Tiêu đề III Chương trình giáo dục cho người nhập cư
- Tiêu đề III Chương trình LEP cho học sinh không thành thạo tiếng Anh
- Tiêu đề II-Phần A Cải thiện chất lượng giáo viên
- Tiêu đề IV, Phần A, Student Support and Academic Enrichment Grant Program

## Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2018 – 2019)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,963	\$50,029

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88,515	\$77,680
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$112,309	\$102,143
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$137,206	\$128,526
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ	\$137,844	\$133,574
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$151,578	\$147,006
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$327,000	\$284,736
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36.0	33.0
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên	4.0	5.0

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

### Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2019 – 2020)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần trăm Học sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh	9	Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	3	Không có thông tin
Ngoại ngữ	8	Không có thông tin
Toán	5	Không có thông tin
Khoa học	6	Không có thông tin
Khoa học Xã hội	24	Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học	55	39.5

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

### Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2018-19	2019-20	2020-21
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên	18	22	15

Toàn bộ chương trình giảng dạy và hoạt động cải tiến dạy học tại Segerstrom đều tuân thủ Kế hoạch LCAP và Trường học để nâng cao Thành tích của Học sinh. Các chương trình này bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Đào tạo theo chương trình giảng dạy Study Sync Language Arts (Nghiên cứu Nghệ thuật Ngôn ngữ Đồng bộ)
- Chương trình College Prep Math (Toán học Chuẩn bị cho Đại học - CPM)
- Chương trình đào tạo Advanced Placement (Xếp bậc Nâng cao - AP)
- Chương trình đào tạo AVID (Tiến bộ Nhờ Quyết tâm Cá nhân)
- Công nghệ giáo dục thông qua các hội nghị CUE và OCCUE, Ứng dụng của Google cho Giáo dục Đào tạo
- Chiến lược giảng dạy Cốt lõi Chung và đánh giá thực tiễn
- Chương trình đào tạo Nghệ thuật Anh Ngữ thông qua Dự án Viết luận UCI và các hội nghị của Hiệp hội Giáo viên Anh ngữ CA
- ERWC (Expository Reading and Writing Course - Khóa học Đọc và Viết Văn mô tả)
- Phát triển chuyên môn khoa học thông qua hội nghị của Hiệp hội Giáo viên Khoa học Quốc gia (NSTA)
- Chương trình đào tạo phát triển ngôn ngữ thông qua hội nghị của Hiệp hội Nhà giáo Song ngữ CA và OCDE được thiết kế để nâng cao chất lượng học tập cho EL
- Chương trình đào tạo về đánh giá và dữ liệu bao gồm đào tạo về MAP và Aeries

- Chương trình đào tạo về Data Based Questions (Câu hỏi Dựa trên Dữ liệu - DBQ)
- Chương trình đào tạo Công nghệ CTAP (California Technology Assistance Project - Dự án Hỗ trợ Công nghệ California)
- Chương trình đào tạo GATE (Gifted and Talented Education - Giáo dục cho Học sinh Năng khiếu và Tài năng)
- Giáo dục Đặc biệt

Phần lớn trong những ngày PD này nằm trong hoạt động đào tạo trong ngày tại khu trường học. Các chuyên gia của trường và chuyên gia từ bên ngoài học khu đến trường của chúng tôi để cung cấp các hoạt động đào tạo trên. Các chiến lược AVID cũng được giảng dạy một cách tổng thể và là một phần trong hoạt động phát triển chuyên môn của chúng tôi.

Trong thời gian đại dịch, PD vẫn được tiếp tục nhưng tập trung vào hướng dẫn qua nền tảng trực tuyến. Học khu đã cung cấp năm ngày PD mỗi tuần với trọng tâm là các năng lực cơ bản mà mỗi giáo viên cần có để bắt đầu năm học. Những điều này bao gồm: Google Classroom, Canvas, Curriculum Development (mỗi môn), ParentSquare, SEL, Google Meet và nhiều PD tự chọn để phong phú hơn.